CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 84 /CT-BCTN

***Hà Nội**, ngày 04 tháng 03 năm 2026*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2
NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2
DN: C=VN, S=Hà Nội, O=CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0500236821, E=cksdaiphat@gmail.com, Phone=0964892307
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.03.06 16:54:01+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Sông Đà 2**
- Tên tiếng Anh: Song Da 2 Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Song Da 2 JSC
- Số giấy chứng nhậnĐKKD: 0500236821
- Vốn điều lệ: 144.235.360.000 đồng
- Địa chỉ: Km10, Đ.Nguyễn Trãi, P.Văn Quán, TP.Hà Nội
- Điện thoại : 024 33 510 542 Fax: 024 33 828 255
- Website: songda2.com.vn
- Mã cổ phiếu: SD2

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Sông Đà 2 tiền thân là Công ty xây dựng dân dụng thuộc Tổng công ty xây dựng thủy điện Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà - CTCP), được thành lập ngày 01/02/1980 có nhiệm vụ xây dựng nhà ở cho cán bộ chuyên gia Liên Xô, CBCNV Việt Nam trên công trưởng Thủy điện Hòa Bình và hoàn thiện toàn bộ phần Nhà máy thủy điện Hoà Bình. Sau đó Công ty được đổi tên là Công ty xây dựng Sông Đà 2 rồi Công ty Sông Đà 2. Theo Quyết định số 2334/QĐ-BXD ngày 19/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty Sông Đà 2 thuộc Tổng công ty Sông Đà chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 2.

- Công ty cổ phần Sông Đà 2 chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/3/2006 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0500236821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tây cấp; thay đổi lần thứ 11 ngày 9/5/2017.

- Ngày 30/11/2007, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SD2 theo Quyết định số 360/QĐ-TTGDCKHN của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

- Ngày 06/10/2008, Công ty phát hành cổ phiếu cho các đối tác chiến lược và các nhà đầu tư nhỏ lẻ để tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 48,54 tỷ đồng.

- Ngày 22/10/2008, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 09/3/2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 48,54 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV Công ty.

- Ngày 26/3/2010, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 19/11/2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV Công ty.

- Ngày 30/12/2010, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 15/12/2014, Công ty phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần, thực hiện sáp nhập Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sông Đà vào Công ty cổ phần Sông Đà 2, tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 144,235 tỷ đồng.

- Ngày 15/01/2015, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Kể từ ngày 02/02/2022, cổ phiếu SD2 chuyển từ thị trường niên yết HNX sang thị trường Upcom. Lý do chuyển: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà 2 hủy niên yết tại HNX theo Quyết định số 485/QĐ – SGDHN ngày 14/07/2022 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2.2. Các sự kiện khác:

- Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Sông Đà 2 đã tham gia xây dựng nhiều công trình lớn như: Nhà máy thủy điện Hòa bình, Thủy điện Yaly, Thủy điện Sê San 3, Thủy điện Tuyên Quang, Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bản Vẽ, Đường dây 500KV, Đường Láng - Hòa Lạc, Quốc lộ 1A đoạn Hà Nội - Bắc Ninh, Nhà khách dân tộc, Học viện Bưu chính Viễn thông, Đại học quốc gia, Dự án Khu đô thị Orange Garden, Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Phú Yên, Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, công trình đường Tiến Thịnh Nam Định, Biệt thự Nam An Khánh, Dự án KĐT mới Dương Nội, Nhà liền kề 90 Nguyễn Tuân, công trình cải tạo cấp tuyến Sapa – Tả Phìn – Bản Khoang, DA khu liên hợp thép Hòa Phát – Dung Quất, CT thủy điện Nậm Pạc, Khu đô thị Nam Cường, Công Trình Trạm bơm Kim Xá, Công trình đường Vành đai 5 Hà Nội – Đoạn Thái Nguyên , Công trình 69 Lạc Trung…

- Trong lĩnh vực đầu tư, Công ty cổ phần Sông Đà 2 đã được và đang là Chủ đầu tư một số dự án như: Khu nhà ở Vạn Phúc - Hà Đông; Khu đô thị Hồ Xương Rồng - TP Thái Nguyên; Khu nhà ở liền kề Phường Hữu Nghị - TP Hòa Bình; Khu đô thị mới Phú Lương - Hà Đông và Liên danh Chủ đầu tư dự án Khu dân cư tại Phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Trong lĩnh vực sản xuất VLXD: Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C (Công ty con) đang quản lý, khai thác và sản xuất mỏ đá Núi Bục tại Phú Thọ với quy mô 40ha, trữ lượng khai thác còn lại khoảng ~ 2 triệu m3, công suất khai thác 220m3 đá nguyên khối/năm.

- Hiện nay Công ty có trên 42 đầu xe máy thiết bị, tài sản cố định với nguyên giá trên 92 tỷ đồng, các máy móc thiết bị của Công ty đang được sử dụng hiệu quả thi công tại các công trình.

- Công ty hiện có lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề trên 138 người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và luôn đoàn kết, gắn bó trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

- Với những thành tích đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng, Nhà nước và các Bộ, Ngành tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như:

+ 01 Huân chương độc lập hạng 2.

+ 01 Huân chương độc lập hạng 3.

+ 01 Huân chương lao động hạng nhất.

+ 02 Huân chương lao động hạng 2.

+ 04 Huân chương lao động hạng 3.

+ 30 Huy chương vàng công trình xây dựngđạt chất lượng cao.

+ Nhiều Bằng khen của Chính phủ.

+ Đơn vị xuất sắc Ngành Xây dựng các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2013, 2015 và nhiều bằng khen của Bộ Xây dựng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty:

3.1. Ngành Nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình thủy điện;
- Xây dựng Công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng đô thị; Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế điện;
- Xây dựng các Công trình giao thông: cầu, đường bộ, sân bay, bến cảng;
- Xây dựng các công trình thủy lợi: Đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu;
- Nạo vét và bồi đắp mặt bằng nền Công trình, thi công các loại móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Thi công cọc khoan nhồi, đóng ép cọc;
- Lắp đặt thiết bị cơ điện, nước, thiết bị công nghệ, đường dây và trạm biến áp điện, kết cấu và các kết cấu phi tiêu chuẩn;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và Công nghiệp xây dựng;
- Thiết kế, trang trí nội thất;
- Sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng;
- Sửa chữa cơ khí, ô tô, xe máy;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh nhà, Đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
- Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Đầu tư xây dựng, kinh doanh công trình thủy điện, nhiệt điện.

3.2. Địa bàn kinh doanh: Trong những năm gần đây Công ty đang tập trung thi công tại các địa bàn chính như:

- Khu vực Hà nội và các vùng lân cận như: Thái Nguyên, Phú Thọ, Thanh Hóa..
- Khu vực Miền Trung - Tây Nguyên như: Quảng Bình

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản trị:

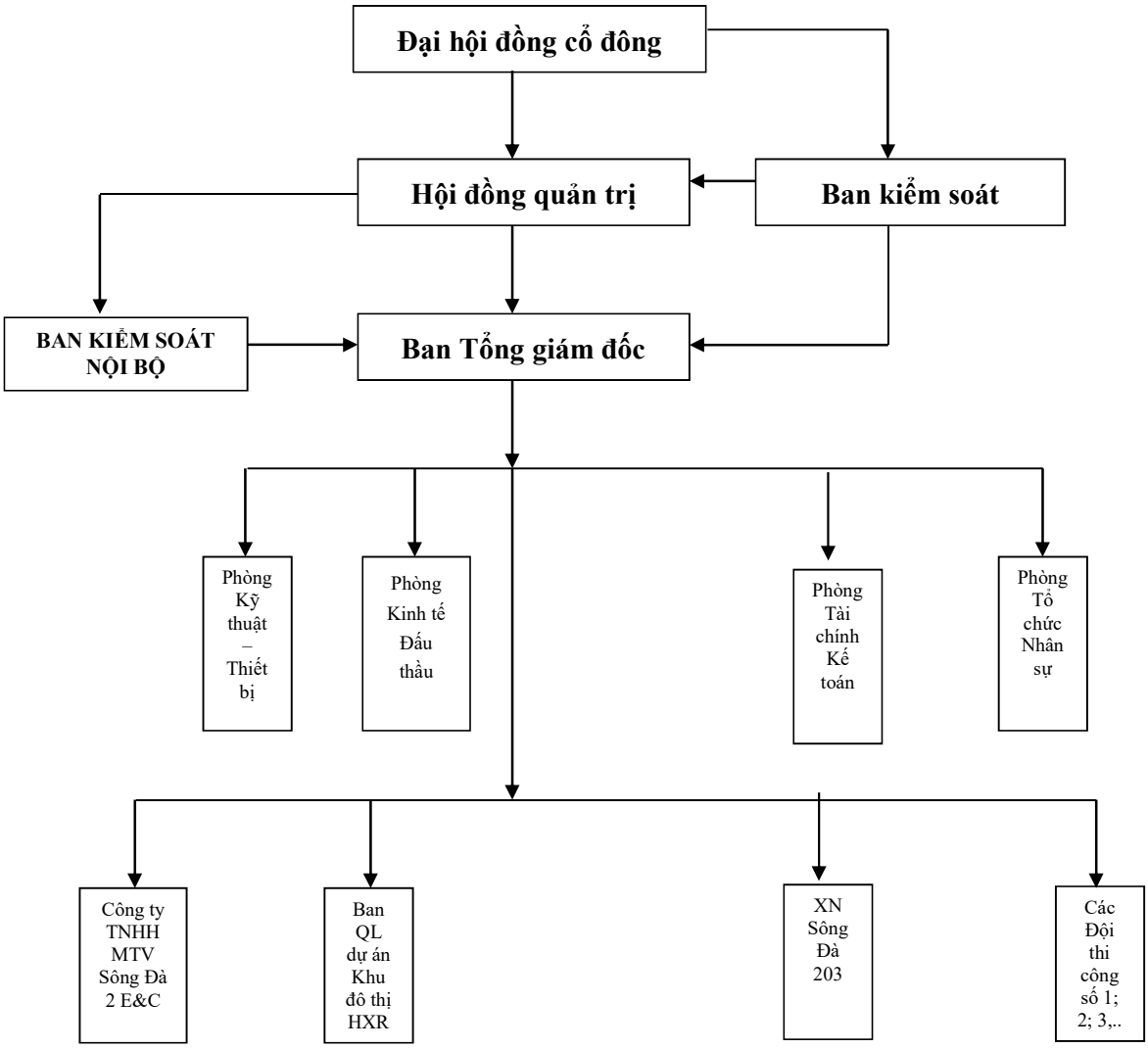
4.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy của Công ty cổ phần Sông Đà 2: (Thời điểm ngày 31/12/2025).

- Hội đồng quản trị Công ty: 05 thành viên.
- Ban kiểm soát Công ty: 03 thành viên.
- Ban Tổng giám đốc Công ty: Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

- 05 Phòng ban Công ty: Phòng Tổ chức Nhân sự; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Kinh tế Đấu thầu; Phòng Kỹ thuật – Thiết bị.
- 01 Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Sông Đà 2.03
- 01 Ban quản lý: Ban quản lý Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng - Thái Nguyên.
- Một số đội trực thuộc Công ty

4.2. Sơ đồ tổ chức của Công ty (Thời điểm 31/12/2025):

Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần Sông Đà 2



4.3. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con: Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C

- Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 85887906 Fax: 024 33560838
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0303000154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 02/4/2004, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/7/2010 theo mã số doanh nghiệp số 0500447798

do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/01/2015 chuyển đổi từ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/03/2017, thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 09 năm 2018 chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV công trình giao thông Sông Đà thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C.

- Ngành nghề hoạt động: Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ; Khai thác, chế biến các loại đá phục vụ xây dựng và công trình giao thông; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Kinh doanh bất đông sản, kinh doanh nhà, đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp và vận tải; Đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất tấm lợp, sản xuất, lắp đặt kết cấu xây dựng và kết cấu cơ khí công trình; Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Nạo vét và bồi đắp mặt đường nền móng công trình;Thi công nền móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất bê tông nhựa nóng; Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Thiết kế, trang trí nội thất; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty và chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản và sản xuất vật liệu xây dựng; Có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động hiệu quả về tài chính: Luôn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận thực dương và tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.

- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao: Để đạt được những mục tiêu đề ra phụ thuộc vào việc thu hút được đội ngũ nhân sự mạnh và có năng lực tại tất cả các cấp bậc trong Công ty, từ cấp quản trị điều hành cao nhất có vai trò lãnh đạo các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cho đến đội ngũ lãnh đạo nghiệp vụ và nhân sự phụ trách việc quản lý các nghiệp vụ và chức năng then chốt, cho tới các lãnh đạo cấp trung và nhân viên có trách nhiệm triển khai kế hoạch chiến lược và vận hành trong điều kiện cạnh tranh khắc nghiệt; Cũng như một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, bậc cao thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

- Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại: Thông qua mô hình quản trị hiện đại đang được áp dụng tại các Công ty lớn trong nước và quốc tế, Công ty sẽ tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi và từng bước áp dụng tại Công ty bao gồm: Cơ cấu tổ chức; Mô hình hoạt động; Các quy trình quản lý.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025:

Thực hiện Nghị quyết số 12/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, hoạt động SXKD của Công ty CP Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã phát triển ổn định, ngành xây dựng đang trong quá trình phục hồi và phát triển. Tuy nhiên, thị trường xây dựng vẫn rất khó khăn do cạnh tranh gay gắt trong tìm kiếm việc làm, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn những năm trước; Bên cạnh đó là năng suất lao động, nguồn nhân lực còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư cho các dự án và nền kinh tế hạn hẹp đang là những rào cản lớn cho sự phát triển của các Công ty.

Đứng trước những khó khăn đó, Công ty đã nỗ lực, cố gắng khắc phục bằng nhiều giải pháp phù hợp, kịp thời như: tăng cường công tác chỉ đạo lãnh đạo tại các công trình trọng điểm, huy động thêm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp, tập trung trong công tác quyết toán, thu hồi công nợ tại

các công trình xây lắp, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ… Với các giải pháp và chỉ đạo kịp thời, nên trong năm 2025 Công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận do đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty thực hiện trong năm 2025: (Số liệu hợp nhất)

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (10^6 đ)	Thực hiện năm 2025 (10^6 đ)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị SXKD	158.100	88.300	56%
2	Doanh thu	171.528	106.834	62%
3	Thực hiện đầu tư	21.500	2.993	14%
4	Lợi nhuận trước thuế (Đưa chỉ tiêu sau thuế)	2.534	6.728	266%
5	Nộp Ngân sách nhà nước	17.275	7.500	101%
6	Thu nhập bq/CBCNV /tháng (đồng)	11.600	11.800	101%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành Công ty (đến thời điểm 31/12/2025):

a. Danh sách Ban điều hành Công ty bao gồm:

- Ông: Hoàng Văn Sơn : Tổng giám đốc Công ty.
- Ông: Nguyễn Duy Hưởng : Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Lê Văn Toản : Phó Tổng giám đốc.
- Ông Nguyễn Văn Cương : Phó Tổng giám đốc
- Ông: Lê Hoàng Minh : Kế toán trưởng.

b. Tóm tắt lý lịch:

b.1. Ông Hoàng Văn Sơn – Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/5/1973
- Số CMND : 038073002953, cấp ngày 21/02/2017, tại Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú : Tổ 26, Cụm 5 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc : 0904743599
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
- **Quá trình công tác:**

+ 4/1999 – 8/2002 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 15, Công ty Sông Đà 9.

+ 8/2002 – 7/2003 : Phó trưởng ban Kinh tế – Kỹ thuật, Xí nghiệp Sông Đà 905 – Công ty Sông Đà 9.

+ 7/2003 – 12/2006 : Trưởng ban Kinh tế – Kỹ thuật, XN Sông Đà 905 – Công ty cổ phần Sông Đà 9.

+ 12/2006 – 11/2007 : Phó Phòng Quản lý kỹ thuật – Thi công, Công ty cổ phần Sông Đà 2.

+ 11/2007 – 8/2010 : Trưởng Phòng Đầu tư, Công ty cổ phần Sông Đà 2.

+ 8/2010 – 3/2013 : Giám đốc Ban quản lý dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng, Công ty Cổ phần Sông Đà 2

+ 3/2013 - 4/2016 : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2; Giám đốc Ban QLDA khu đô thị hồ Xương Rồng.

+ 4/2016 đến 04/2017 : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2; Giám đốc Ban QLDA khu đô thị hồ Xương Rồng.

+ 04/2017 đến nay : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 2.

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2**: 1.061.006 cổ phần, chiếm 7,36% số cổ phần của Công ty.

b.2. Ông Nguyên Duy Hưởng - Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/10/1973
- Số CMND: : 030073002972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Vĩnh Hòa, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Tổ 20, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại : 0904767388
- Trình độ văn hoá :12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng Ngầm Mỏ
- **Quá trình công tác:**

+ 2000 – 2002 : Cán bộ phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Đà 2

+ 2002-2003 : Phó phòng QLKT – Công ty Xây Dựng Sông Đà 2

+ 2004-2005 : Trưởng ban KTCL Xí nghiệp Sông Đà 208 - Công ty Cổ phần Sông Đà 2

+ 2006-2014 : Trưởng phòng Kỹ thuật Công Ty Cổ phần Sông Đà 2

+ 2015-2016 : Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 205

+ 2017-2018 : Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 205

+ 2019-2021 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Đà 2

+ Tháng 10/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2**: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần của Công ty.

b.3. Ông Lê Văn Toản – Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh :30/04/1975
- Số CMND : 038075003180; Ngày cấp 21/02/2017; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Thọ Phú – Huyện Triệu Sơn – Tỉnh Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú : Tổ 3 – Phú Mỹ - P. Mỹ Đình 2 – Q. Nam Từ Liêm – Hà Nội.
- Số điện thoại : 02433 510542 (158)
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng.
- **Quá trình công tác:**

+ 1999-2000 : Nhân viên xưởng thiết kế - Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sông Đà – UCRIN

+ 2000-2001 : Trưởng ban điều hành công trình đường 207 – Cao Bằng – Hạ Long – Công ty Sông Đà 15

+ 2002-2003 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 9.06 – Công ty cổ phần Sông Đà 9

+ 2006-2007 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06 kiêm Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 961

+ 2008-2014 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06 kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án thủy điện Nậm Xây Nội II.

+ 2015-T06/2018 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06

+ T06/2018-21/11/2018 : Phó Phòng Dự án Đấu thầu – Công ty cổ phần Sông Đà 2

+ Từ 22/11/2018 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 2

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2**: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của Công ty.

b.4. Nguyễn Văn Cương – Phó Tổng giám đốc Công ty

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh :13/08/1983
- Số CMND : 019083005699; Ngày cấp 11/08/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thanh Ninh, Phú Bình, Thái Nguyên

- Địa chỉ thường trú :Tổ 22, Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên
- Số điện thoại : 0983266222
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh.
- **Quá trình công tác:**

+ 2006 - 2007 : Phòng Kế toán công ty Việt Bắc - Bộ Quốc Phòng.
+ 2007 – 2009 : Chi Nhánh Sơn La Công ty Việt Bắc BQP.
+ 2010 – 2012 : Công tác tại Chi Nhánh 514 Công ty Việt Bắc BQP.
+ 2013 – 6/2017 : Phòng Tài chính kế hoạch Cty Việt Bắc BQP.
+ 10/2017-12/2018 : Công ty CP FISCOM.
+ 2019 – 2022 : Công ty cổ phần Giáo dục và Đào tạo Miền Bắc.
+ 2023 đến nay : công ty TNHH giáo dục và Đào tạo Việt Hàn.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2: 2.802.700.000 cổ phần, chiếm 19,43% số cổ phần của Công ty.

b.5. Ông Lê Hoàng Minh - Kế toán trưởng Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/05/1981
- Số CMND số : 038081016158; Ngày cấp: 24/04/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tế Thắng – Nông Cống – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : 16.03 – CT5A – KĐT mới Văn Khê – Hà Đông – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0974 696696
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**

+ 09/2003 - 9/2007 : Công ty TNHH Kiểm toán AISC - Trở lý kiểm toán viên.
+ 10/2007 – 4/2010 : Kế toán trưởng - Chi nhánh XD CN - Sông Đà 207.
+ 5/2010 – 4/2016 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xây lắp Sông Đà 207.
+ 5/2016 – 6/2017 : Kế toán trưởng Công ty giải pháp tòa nhà Thông Minh
+ 09/2017-12/2018 : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 207
+ 01/2019 - 04/2021 : Giám đốc Tài chính - Tập đoàn Mỹ Sơn
+ 05/2021 -10/2021 : Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Sông Đà 2
+ 11/2021 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 2.

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:**0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần của Công ty.

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Với mục tiêu xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, và sản xuất vật liệu xây dựng; Có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện việc bảo toàn, phát triển, tích lũy và tối đa hóa lợi ích đối với phần vốn góp của các cổ đông; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Để làm được điều đó, Công ty luôn xác định việc thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách và đào tạo phát triển nguồn nhân lực là một trong những chiến lược quan trọng, nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Công ty thực hiện chế độ tiền lương của CBCNV theo thang bảng lương đã được đăng ký với các cơ quan Nhà nước. Ngoài ra đối với CBCNV gián tiếp được hưởng mức lương năng suất, công nhân lao động trực tiếp thì được hưởng lương theo sản phẩm trên cơ sở đơn giá, định mức đầu thu.

- Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV; Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Thực hiện chế độ ốm đau, thai sản và nghỉ dưỡng sức đầy đủ cho CBCNV.

- Công ty thực hiện đào tạo, quy hoạch cán bộ và hàng năm có rà soát, điều chỉnh bổ sung nguồn cán bộ quản lý điều hành ở các cấp để thực hiện đào tạo và bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho công tác sắp xếp cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp từ cơ quan công ty đến công ty con, các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; cụ thể hàng năm Công ty tổ chức các lớp thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật; đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật mới vào nghề.

- Tổng số lao động của Công ty cổ phần Sông Đà 2 tính đến ngày 31/12/2025 (bao gồm cả công ty con): 81

BẢNG TỔNG HỢP CBCNV TOÀN CÔNG TY

ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Số TT	Nội dung	2025 (Người)	Ghi chú
I	**Tổng số:**	**81**	
II	**Phân loại theo công việc**	**81**	
1	**Lao động gián tiếp (chuyên môn nghiệp vụ)**	**44**	
2	**Lao động trực tiếp, trong đó:**	**37**	
	+ Công nhân kỹ thuật	*30*	
	+ Lao động thời vụ	*0*	

	+ Lao động phổ thông	*7*	
III	**Phân loại theo trình độ học vấn**	**81**	
1	Trên Đại học	1	
2	Đại học	40	
3	Cao đẳng, Trung cấp	3	
4	Thợ bậc cao (từ bậc 5 trở lên)	6	
5	Thợ bậc thấp, công nhân và LĐ phổ thông	31	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình đầu tư các dự án:

a, Dự án khu đô thị hồ Xương Rồng:

- Công tác đầu tư tại Dự án KĐT Hồ Xương Rồng đang tạm dừng do kết luận Thanh tra Chính Phủ về dự án KĐT Hồ Xương Rồng trong Thông báo số 1113/TB-TTCP ngày 15/7/2021 (Thông báo Kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng và khai thác tài nguyên khoáng sản của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 01/01/2020-31/12/2018 tại Văn bản số 1046/KL-TTCP ngày 01/7/2021 của Thanh tra Chính phủ). Dự án đang được giải quyết để tiếp tục đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024, Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội và Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 26/01/2026 của Chính Phủ.

b, Dự án Khu dân cư Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá:

- Ngày 01/03/2024, UBND tỉnh Thanh Hoá có Quyết định số: 856/QĐ-UBND về việc Chấp thuận nhà đầu tư Liên danh Công ty CP Sông Đà 2 – Công ty CP Lam Kinh Xứ Thanh Group – Công ty CP Kỹ thuật ứng dụng Quốc tế là Nhà đầu tư Dự án khu dân cư tại phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn và phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa.

- Trong năm 2025 Công ty CP Sông Đà 2 đã phối hợp với các thành viên trong Liên danh thực hiện:

+ Xây dựng Hợp đồng, Quy chế Liên danh để thực hiện Dự án.

+ Ký kết Hợp đồng với Trung tâm PTQĐ Thanh Hoá để thực hiện công tác bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư.

+ Thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án.

+ Thống kê, kiểm đếm và lập Phương án Bồi thường GPMB.

Tình hình đầu tư tài chính đến 31/12/2025:

Số TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại ngày 31/12/2025
I	**Đầu tư vào công ty con**	**45.000.000.000**
1	Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E & C	45.000.000.000
II	**Đầu tư, góp vốn vào các công ty khác**	**600.000.000**
1	Công ty CP Thủy điện ĐăkĐrinh	600.000.000
	Tổng cộng	**45.600.000.000**

3.2. Chi tiết công ty con, công ty liên kết:

Công ty con: Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C:

- Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 024 85887906 Fax: 024 33560838
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0303000154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 02/4/2004, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/7/2010 theo mã số doanh nghiệp số 0500447798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/01/2015 chuyển đổi từ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/03/2017, thay đổi lần thứ 10 ngày 27/09/2018 chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Sông Đà thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C, thay đổi lần thứ 12 ngày 13 tháng 04 năm 2021 .
- Ngành nghề hoạt động: Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ; Khai thác, chế biến các loại đá phục vụ xây dựng và công trình giao thông; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà, đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp và vận tải; Đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất tấm lợp, sản xuất, lắp đặt kết cấu xây dựng và kết cấu cơ khí công trình; Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Nạo vét và bồi đắp mặt đường nền móng công trình; Thi công nền móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất bê tông nhựa nóng; Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Thiết kế, trang trí nội thất; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Công ty Cổ phần Sông Đà 2 nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính riêng công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng giảm (%)
- Tổng giá trị tài sản	187.018.238.049	230.717.170.867	-18,94%
- Doanh thu thuần	51.004.895.673	71.368.324.305	-28,53%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-3.193.767.908	-3.439.632.321	-7,15%
- Lợi nhuận khác	3.499.171.303	3.772.583.970	-7,25%
- Lợi nhuận trước thuế	305.403.395	332.951.649	-8,27%
- Lợi nhuận sau thuế	305.403.395	332.951.649	-8,27%
- Tỷ lệ cổ tức	0	0	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – riêng công ty mẹ:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	2,38	1,86	
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,78	1,39	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	41,00	52,30	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	70,81	109,81	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Vòng	1,149	1,190	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản		0,272	0,309	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	0,598	0,467	
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	0,276	0,303	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	0,163	0,144	
+ Hệ số LN từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	-6,26	-4,82	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần của công ty : 14.423.536 cổ phần.
+ Số cổ phần đang lưu hành : 14.423.536 cổ phần.
+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 14.423.536 cổ phần.
+ Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm chốt danh sách ngày 17/04/2025: Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Sông Đà, số lượng cổ phần nắm giữ: 5.880.000 cổ phần, chiếm 40,7% vốn điều lệ.

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	**Tổ chức**	**5.895.722**	**40,88%**
	- Trong nước	5.887.722	40,82%
	- Nước ngoài	8.000	0,06%
2	**Cá nhân**	**8.527.814**	**59,12%**
	- Trong nước	7.664.460	53,14%
	- Nước ngoài	863.354	5,98%
3	**Tổng cộng**	**14.423.536**	**100%**

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác: Công ty không có phát sinh chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu: Công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây lắp các công trình giao thông, dân dụng, thủy điện thủy lợi; Do vậy nguyên vật liệu để sử dụng cấu thành sản phẩm của Công ty chính là nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát, đá,…). Công ty đã ban hành các quy định về mua sắm, quản lý sử dụng vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Công ty thực hiện chế độ tiền lương của CBCNV theo thang bảng lương đã được đăng ký với các cơ quan Nhà nước. Ngoài ra đối với CBCNV gián tiếp được hưởng mức lương năng suất, công nhân lao động trực tiếp thì được hưởng lương theo sản phẩm trên cơ sở đơn giá, định mức đầu thu.
- Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV; Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.
- Thực hiện chế độ ốm đau, thai sản và nghỉ dưỡng sức đầy đủ cho CBCNV.
- Công ty thực hiện đào tạo, quy hoạch cán bộ và hàng năm có rà soát, điều chỉnh bổ sung nguồn cán bộ quản lý điều hành ở các cấp để thực hiện đào tạo và bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho công tác sắp xếp cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp từ cơ quan công ty đến công ty con, các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; cụ thể hàng năm Công ty tổ chức các lớp thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật; đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật mới vào nghề.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty chấp hành và tuân thủ tốt các quy định của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Thuận lợi và khó khăn:

Năm 2025, hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty cổ phần Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã có những bước tăng trưởng, ngành xây dựng vẫn đang trong quá trình phục hồi. Tuy nhiên, việc tìm kiếm việc làm của đơn vị vẫn gặp rất khó khăn do mức độ cạnh tranh cao giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tuy chưa hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu nhưng Công ty vẫn duy trì được sản xuất kinh doanh ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ, nghĩa vụ với Nhà nước và người lao động.

Khắc phục những khó khăn, năm 2025 Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực, cố gắng tìm các giải pháp như: Quản lý chi phí; Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án; Tập trung công tác quyết toán, thu hồi vốn; Tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, giảm chi phí tài chính; Đào tạo, tuyển dụng bổ sung cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề; Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ…

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính năm 2025:

a. Số liệu Báo cáo hợp nhất

Số	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10^6đ)	Thực hiện (10^6 đ)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	158.100	88.300	56%
2	Doanh thu	171.528	106.834	62%
3	Thực hiện đầu tư	21.500	2.993	14%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	17.275	17.500	101%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.534	6.728	266%
6	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	1,48%	6,30%	
7	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	1,76%	4,67%	
8	Tổng số CBCNV	110	81	73%
9	Thu nhập BQ/CBCNV/tháng (đồng)	11.6	11.8	101%
10	Tỷ lệ chia cổ tức/năm	0%	0%	

b. Số liệu Báo cáo riêng Công ty mẹ

Số	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10^6đ)	Thực hiện (10^6 đ)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	104.507	28.277	27%
2	Doanh thu	116.800	51.841	44%
3	Thực hiện đầu tư	21.500	2.993	14%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	2.375	528	22%
5	Lợi nhuận trước thuế	509	369	73%
6	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	0,44%	0,71%	
7	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	0,35%	0,26%	
8	Tổng số CBCNV	42	40	93%
9	Thu nhập BQ/CBCNV/tháng (đồng)	11.2	11.4	101%

Vốn cho SXKD và đầu tư đến 31/12/2025 của Công ty mẹ:

Trong đó:

+ Vốn chủ sở hữu: 110,26 tỷ đồng.
✓ Vốn điều lệ: 144,23 tỷ đồng.
✓ Thặng dư vốn: 15,70 tỷ đồng.
✓ Các quỹ doanh nghiệp: 24,05 tỷ đồng.
✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: -73,03 tỷ đồng.
+ Vốn vay các TCTD cho SXKD và đầu tư: 5,90 tỷ đồng.
✓ Vốn ngắn hạn: 5,9 tỷ đồng.
✓ Vốn trung hạn, dài hạn: 0 tỷ đồng.

2. Tình hình Tài chính: (Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty)

2.1. Báo cáo hợp nhất:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/ nợ phải trả)	Lần	1,575
- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền + đầu tư TC ngắn hạn)/ nợ ngắn hạn	Lần	0,032
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65,55%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	36,45%
3. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,90%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,10%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	7,27%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,41%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000 đ/cp)		
- Lãi cơ bản/cổ phiếu (Số CP thực tế lưu hành)	Đồng	525

2.2. Báo cáo Công ty mẹ

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/ nợ phải trả)	Lần	2,441
- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền + đầu tư TC ngắn hạn)/ nợ ngắn hạn	Lần	0,03
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	41,02%

- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	58,96%
3. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	97,52%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	2,48%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	0,598%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,163%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của Công ty tại các công trình trọng điểm, cơ bản đảm bảo hoàn thành mục tiêu tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết với các Chủ đầu tư và Nhà thầu chính.

- Công tác quản lý khối lượng, chất lượng:

+ Thường xuyên đôn đốc, giám sát các đơn vị thi công đảm bảo chất lượng công trình;

+ Lập và phê duyệt biện pháp, dự toán thi công chi tiết trước khi triển khai thi công các công trình;

+ Kiểm tra, lựa chọn các loại vật liệu chính đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cho các công trình.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, quản lý môi trường:

+ Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thực hiện thi công đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường;

+ Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015; Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và tiêu chuẩn Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩnISO 45001:2018;

+ Trong năm 2025, tại các công trình thi công không để xảy ra mất an toàn lao động.

- Công ty đã chủ động cân đối, điều chuyển xe máy thiết bị kịp thời đảm bảo phục vụ thi công các công trình trọng điểm như: Công trình Đường vành đai V-Thái Nguyên; Công Trình Trạm bơm Kim Xá – Vĩnh Phúc; Công trình 69 Lạc Trung; Công trình Trung tâm tổ chức sự kiện Trống Đồng Place,...

- Thực hiện công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên theo đúng định kỳ, đúng quy trình quản lý nội của Công ty. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị.

- Công ty đã chủ động làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ SXKD và đầu tư của Công ty. Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp;

- Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm điểm công tác thu vốn tại các công trình, phân giao cụ thể

nhiệm vụ của từng lãnh đạo Công ty, Phòng ban Công ty đối với từng công trình cụ thể, để thu hồi các khoản công nợ khó đòi, khối lượng dở dang tồn tại qua nhiều thời kỳ;

- Giải quyết tốt công tác thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân;

- Rà soát, phân loại và đánh giá khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu, đầu tư tài chính. Lũy kế đến ngày 31/12/2024, đã trích lập dự phòng theo quy định số tiền 77,5 tỷ đồng; Xóa nợ phải trả lâu năm đối với những khoản phải trả không xác định được đối tượng trả.

- Thực hiện giao kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm cho từng đơn vị. Lập các báo cáo theo quy định kịp thời phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty;

- Xây dựng dự toán chi phí và ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi Công ty nhận thầu thi công các công trình. Thực hiện quyết toán hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi công trình kết thúc thi công;

- Công tác ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế: Đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và quy chế phân cấp quản lý và thực hiện Hợp đồng đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt;

- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và giải quyết các vướng mắc kinh tế tại các công trình được tập trung thực hiện và cơ bản đạt được kết quả theo yêu cầu;

Hàng tháng đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phù hợp với đầu thu và dự toán chi phí đã được phê duyệt.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2026:

Phương châm: Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định. Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh nhà ở và khu đô thị, khu công nghiệp có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và sự phát triển của Công ty.

- Nâng cao một bước công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm theo ngành nghề kinh doanh chính đảm bảo đủ việc làm theo kế hoạch, đảm bảo đời sống cho CBCNV trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Thực hiện triệt để các biện pháp quản lý chi phí đảm bảo hiệu quả công tác xây lắp năm 2026.

- Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ Chỉ huy trưởng công trường, trình độ Tiếng Anh cho CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và tăng năng suất lao động.

- Tập trung quyết liệt quyết toán xong và thu vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong: Thuỷ điện Bản Vẽ, CT Orange Garden, Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (gói thầu số 4 và gói thầu

A4 Lotte)....

- Tiếp tục tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thu hồi vốn và các khoản công nợ khó đòi, công nợ dài hạn, thường xuyên kiểm soát và có những giải pháp hiệu quả, hợp lý để không làm tăng và giảm dần giá trị công nợ cá nhân.

- Tích cực và tiếp tục hoàn thành các thủ tục thoái vốn tại một số doanh nghiệp khác theo kế hoạch để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán sau kiểm toán năm 2025:

Ý kiến của kiểm toán *"Do đặc thù hoạt động xây lắp, đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Công ty chưa thể xác nhận số dư một số khoản phải thu với tổng giá trị 23,17 tỷ đồng và một số khoản phải trả với tổng giá trị 49,34 tỷ đồng. Trong số các khoản phải thu đến 31/12/2025 có một số khoản phải thu tồn đọng kéo dài với tổng giá trị 5,01 tỷ VND (Ban điều hành dự án thủy điện Xe-ka-man 1 là 0,87 tỷ VND; Ban điều hành dự án thủy điện Bản Vẽ là 3,9 tỷ VND; Ban quản lý dự án Thủy điện 2 - Tập đoàn Điện lực Việt Nam là 0,2 tỷ VND) chưa được trích lập dự phòng, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về cơ sở đánh giá khả năng thu hồi của Ban Giám đốc công ty đối với các khoản phải thu này".*

Đối với ý kiến "*Công ty chưa thể xác nhận số dư một số khoản phải thu với tổng giá trị 23,17 tỷ đồng và một số khoản phải trả với tổng giá trị 49,34 tỷ đồng"*. Tại thời điểm kết thực năm tài chính, Công ty đã thực hiện gửi thư xác nhận công nợ đến khách hàng và nhà cung cấp theo đúng quy định, tuy nhiên một số đối tác chưa phản hồi, trong thời gian tới công ty sẽ đôn đốc các khách hàng kịp thời để hạn chế tình trạng tương tự phát sinh

Đối với ý kiến "*Trong số các khoản phải thu đến 31/12/2025 có một số khoản phải thu tồn đọng kéo dài với tổng giá trị 5,01 tỷ VND (Ban điều hành dự án thủy điện Xe-ka-man 1 là 0,87 tỷ VND; Ban điều hành dự án thủy điện Bản Vẽ là 3,9 tỷ VND; Ban quản lý dự án Thủy điện 2 - Tập đoàn Điện lực Việt Nam là 0,2 tỷ VND)"*, đây là những khoản công nợ chờ quyết toán công trình. Vì vậy, sau khi được chủ đầu tư quyết toán Công trình, công ty sẽ thực hiện thu hồi các khoản công nợ trên.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và hoàn thành các công tác chính sau:

- Trên cơ sở kế hoạch của năm 2025 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, HĐQT đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp, đồng thời cùng với Ban điều hành tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty như: Cơ cấu sắp xếp lại mô hình tổ chức và nhân lực, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, công tác đầu tư các dự án, công tác quản lý tài chính v.v …

- HĐQT đã sắp xếp trực tiếp làm việc với các bộ phận chức năng liên quan nghe ý kiến tham mưu và có những góp ý với Ban Tổng giám đốc nhằm đưa ra các giải pháp, biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt nhất cho hoạt động SXKD và các mặt công tác

khác.

- Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp chuyên đề; lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định và ban hành các Nghị quyết; Quyết định và Văn bản khác để làm cơ sở cho Tổng giám đốc triển khai các hoạt động SXKD. Các vấn đề lớn của Công ty đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý năm 2025; phê duyệt mức trích khấu hao TSCĐ 2025.

- Thẩm định và phê duyệt kế hoạch năm 2025 để báo cáo ĐHĐCĐ thông qua trong phiên họp thường niên 2025

- Xem xét, thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung nhiều quy chế, quy định nội bộ của Công ty để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD và thực tiễn hiện nay:

- Quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý.

- Quyết định các phương án, chủ trương trong công tác đánh giá đầu tư vào dự án cũng như đầu tư khác, gồm: Dự án đầu tư khu dân cư phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Các nội dung khác: HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và những quy chế, quy định phân cấp đã ban hành,Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2025, Ban Điều hành đã có sự nỗ lực cao, luôn nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thực hiện nghiêm túc việc triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án thi công đòi hỏi tiến độ khẩn trương.

- Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Thực hiện các quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2015, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động SXKD của Công ty; Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc.

- Ban Điều hành cũng đã xây dựng và triển khai cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi nhánh theo định hướng chủ động, linh hoạt và chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trực thuộc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Báo cáo, cung cấp đầy đủ các thông tin và dữ liệu liên quan để các Cơ quan chức năng Nhà nước và cấp trên thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Có các quy định chặt chẽ về nâng cao ý thức thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, tiến độ, đảm bảo tuyệt đối An toàn lao động - Vệ sinh lao động đối với người và thiết bị xe máy trong quá trình thi công.

- Quan tâm đến đời sống của người lao động: Tiền lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khoẻ, thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

- Kết quả SXKD năm 2025: Công tác điều hành hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

3. Chương trình mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

- Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý dự án, bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước để triển khai thực hiện đầu tư các dự án.

- Nâng cao năng lực sản xuất VLXD tại mỏ Đá Núi Bục, Làm việc với các cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời gian khai thác theo trữ lượng đã được cấp. Nghiên cứu mở rộng sản xuất đặc biệt là sản xuất vật liệu gạch bê tông các loại cho thị trường hạ tầng kỹ thuật.

- Hoàn thiện công tác xây dựng đơn giá nội bộ; Tiếp tục thực hiện công tác giao khoán thi công và quản lý chi phí, quyết toán định kỳ.

- Tập trung công tác thu vốn, thu hồi công nợ; quyết toán và thu vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong như: Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; Thủy điện Xekaman1; Thủy điện Bản Vẽ; Đường Chu Văn An - Hà Nội,..

- Chủ động trong công tác thu xếp vốn, đảm bảo dòng tiền cho SXKD, đầu tư và trả nợ.

- Hoàn thành các thủ tục thoái vốn các khoản đầu tư tài chính tại, phối hợp TCT Sông Đà thoát vốn tại Công ty CPthủy điện Đakrinh (Ủy thác qua TCT Sông Đà);

- Tiếp tục triển khai công tác đầu tư dự án, tập trung giải quyết các khó khăn trong công tác GPMB, bàn giao hạ tầng kỹ thuật, quyết toán dự án. Nghiên cứu phát triển các dự án mới.

- Thực hiện nghiên cứu ứng dụng công nghệ, các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào thi công và quản lý, nhằn nâng cao hiệu quả trong SXKD và quản lý doanh nghiệp.

- Tiếp tục sắp xếp lại mô hình quản lý sản xuất của công ty, giảm dần cấp quản lý trung gian, định biên số lượng CBCNV theo hướng tinh gọn gắn với chất lượng.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy chế quy định, đảm bảo phù hợp quy định của Pháp luật và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội tại công ty và công ty con.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 2 được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 5 thành viên. Trong đó có: Chủ tịch, 04 thành viên HĐQT.

1.2 Các hoạt động của HĐQT:

1. HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

2. HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ theo quy định và nhiều cuộc họp chuyên đề khác; Tổ chức xin ý kiến các thành viên HDQT các vấn đề quan trọng, thuộc thẩm quyền của HĐQT bằng văn bản; Ban hành các nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty được ban hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của Công ty CP Sông Đà 2.

3. HĐQT chỉ đạo/giám sát thực hiện đối với BanTổng giám đốc và các bộ phận chuyên môn thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thông qua các

- *Về thực hiện thi công xây lắp:* Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện triển khai thi công và quản lý các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và có hiệu quả. Từng bước nâng cao năng lực thi công, đáp ứng tốt các yêu cầu về chất lượng, tiến độ, giá thành cạnh tranh, tạo uy tín tốt với chủ đầu tư. Tuy nhiên, một số công trình gặp nhiều khó khăn, công tác bàn giao mặt bằng chậm, thiếu thiết kế, thiếu vốn thanh toán, công tác tổ chức thi công có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu, đã làm ảnh hưởng đến kế hoạch thi công, thu vốn và hiệu quả của công ty.

- *Về công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm:* HĐQT luôn xác định công tác thị trường, đấu thầu là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn hiện nay. Công ty đã rất tích cực triển khai nhiều giải pháp, hoàn chỉnh hồ sơ năng lực, kinh nghiệm; Nghiên cứu, lựa chọn gói thầu, dự án phù hợp và hợp tác với các đối tác nhằm nâng cao năng lực trong đấu thầu. Tuy nhiên, lực lượng cán bộ làm đấu thầu còn hạn chế, hiệu quả đầu thầu thấp.

- *Công tác kinh tế - kế hoạch:* HĐQT đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp trong công tác kinh tế - kế hoạch, xây dựng dự toán, quản lý giá thành nội bộ, thực hiện giao khoán và quyết toán định kỳ đối với từng công trình. Tuy nhiên, công tác quản lý kinh tế, kế hoạch còn một số tồn tại: Giá trị dở dang, công nợ còn lớn, tồn tại nhiều vướng mắc về kinh tế tại một số dự án chưa được giải quyết, gây khó khăn trong công tác thu vốn. Việc xây dựng giá đấu thầu chưa sát với thực tế, rủi ro trong đấu thầu và thi công.

- *Công tác tài chính:* Công ty đã chủ động trong việc thu xếp vốn, cở bản đảm bảo dòng tiền cho SXKD và trả nợ các tổ chức tín dụng.

- *Công tác đầu tư:* Đã chỉ đạo thực hiện đầu tư, kinh doanh các dự án theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật. HĐQT đang tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu, phát triển các dự án bất động sản mới và tháo gỡ vướng mắc tại dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng để triển khai vào năm 2026.

- *Công tác tổ chức, cán bộ:* HĐQT đã chỉ đạo sắp xếp lại mô hình quản lý và sản xuất của công ty, theo hướng giảm dần cấp quản lý trung gian là các xí nghiệp, chi nhánh, thay bằng các ban dự án, đội thi công trực tiếp trực thuộc công ty; Sắp xếp lại các phòng chức năng; định biên số lượng CBCNV. Đánh giá bước đầu đem lại hiệu quả trong quản lý điều hành, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

- *Công tác tái cấu trúc các khoản đầu tư:* Hiện nay, các khoản đầu tư tài chính của công ty còn giá nhỏ. Công ty đang tìm kiếm đối tác và thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện Đakrinh.

- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát nội bộ theo kế hoạch.

HĐQT và các thành viên HĐQT công ty đã hoạt động theo đúng Điều lệ, các quy định hiện hành của pháp luật, quy chế quản lý nội bộ của công ty; Các thành viên HĐQT đã chủ động, trách nhiệm, trung thực và cẩn trọng để thực hiện các chức trách, nhiệm vụ được giao vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

1.3 Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 12/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông:

Về kết quả SXKD:

TT	NỘI DUNG	NĂM 2025						
		KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			TỶ LỆ (%)
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
1	Tổng giá trị SXKD	158.100	104.507	53.572	88.300	28.277	60.034	56%
2	Doanh số bán hàng	186.400	126.892	59.555	117.300	56.668	60.623	63%
3	Doanh thu	171.528	116.800	54.728	106.834	51.841	54.993	62%
4	Tiền về tài khoản	162.092	88.864	73.228	151.779	76.639	75.140	94%
5	Lợi nhuận TT	2.534	509	2.025	6.728	369	6.359	266%
6	Các khoản nộp Nhà nước	17.275	2.375	14.900	17.500	528	16.972	101%
7	Đầu tư	21.500	21.500		2.993	2.993		14%

Về phân phối lợi nhuận:

Công ty CP Sông Đà 2 đề xuất không thực hiện chia cổ tức năm 2025 để bù lỗ lũy kế kỳ trước, nâng cao năng lực tài chính, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:

Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua lựa chọn các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

+ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY
+ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C
+ Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC (AAC)
+ Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Thanh toán lương, thù lao HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát:

Nhằm tăng cường trách nhiệm và đảm bảo quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó, Hội đồng quản trị trình Đại hội phương án chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2025, cụ thể:

STT	Chức danh	KH lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025		Trình ĐHCĐ thông qua quyết toán lương, thù lao 2025	
		Lương (đ/người/th)	Thù lao (đ/người/th)	Lương (đ/người/th)	Thù lao (đ/người/th)
1	Chủ tịch HĐQT	36.000.000		27.027.778	
2	TV HĐQT		5.000.000		4.000.000
3	Trưởng BKS không chuyên trách		5.000.000		4.000.000
4	TV BKS		3.000.000		2.400.000

Ghi chú: Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách thì hưởng thù lao, không hưởng lương.

- Mức lương kế hoạch phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.
- Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.
- Hàng tháng được tạm ứng tiền lương theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Bình Lục - Trưởng Ban kiểm soát.
- Ông Lê Tuấn Việt - Thành viên BKS.
- Ông Đỗ Xuân Hoàng - Thành viên BKS.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025 các hoạt động của Ban kiểm soát Công ty là kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành ở Công ty, cụ thể như sau:

- Thực hiện các nội dung hoạt động thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Tham gia góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định, đảm bảo các quy định nội bộ của Công ty được cập nhật kịp thời theo quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của Công ty.

- Tham dự các cuộc họp hàng quý của HĐQT, giao ban tháng, tuần của ban điều hành, nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và có những góp ý, ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Xem xét báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2024 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) phát hành.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

VI. Báo cáo Tài chính:

Các Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và Luật chứng khoán; đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và website của Công ty.

1. Báo cáo Tài chính hợp nhất:

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- **Địa chỉ:**Số 1, Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của công ty kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền

tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (PHẦN TÀI SẢN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/25	01/01/25
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**215.938.917.622**	**286.401.658.969**
110	**I.**	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**4.527.153.550**	**1.140.793.563**
111	1.	Tiền		4.527.153.550	1.140.793.563
112	2.	Các khoản tương đương tiền		0	0
130	**III.**	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**156.032.825.636**	**214.728.756.749**
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	153.675.011.406	216.858.747.310
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	4.983.762.781	13.632.934.209
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	7	62.162.741.927	59.733.913.390
137	4.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	500.000.000	
138	5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-67.380.493.507	-77.588.641.189
139	6.	Tài sản thiếu chờ xử lý	9	2.091.803.029	2.091.803.029
140	**IV.**	**Hàng tồn kho**	**10**	**53.545.040.627**	**66.703.590.966**
141	1.	Hàng tồn kho		53.545.040.627	66.703.590.966
150	**V.**	**Tài sản ngắn hạn khác**		**1.833.897.809**	**3.828.517.691**
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	12	505.468.178	1.017.571.979
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.328.429.631	2.810.945.712
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	0	0
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**6.908.648.595**	**10.375.513.438**
210	**I.**	**Các khoản phải thu dài hạn**		**1.553.037.147**	**1.032.242.816**
216	1.	Phải thu dài hạn khác	7	1.553.037.147	1.032.242.816
220	**II.**	**Tài sản cố định**		**4.697.715.351**	**7.848.364.611**
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	11	**4.590.955.351**	**7.848.364.611**
222	-	*Nguyên giá*		83.206.281.716	92.382.003.735
223	-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*		-78.615.326.365	-84.533.639.124
227	*2*	*Tài sản cố định vô hình*		106.760.000	
228	-	*Nguyên giá*		106.760.000	
229	-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*		-	
250	**V.**	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**4**	**600.000.000**	**600.000.000**
253	1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		600.000.000	600.000.000
254	2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		0	0
260	**VI.**	**Tài sản dài hạn khác**		**57.896.097**	**894.906.011**
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	12	57.896.097	894.906.011

270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**222..847.566.217**	**296.777.172.407**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (PHẦN NGUỒN VỐN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN		Thuyết minh	31/12/25	01/01/25
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**141.621.025.191**	**223.263.941.900**
310	**I.**	**Nợ ngắn hạn**		**141.621.025.191**	**222.036.552.935**
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	13	62.098.680.443	80.050.983.847
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	16.908.086.943	28.691.355.687
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	12.268.554.860	20.425.561.955
314	4.	Phải trả người lao động		4.484.227.841	4.132.556.028
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	21.090.165.665	18.580.919.463
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	362.272.727	337.500.000
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	18	6.087.564.799	6.811.836.190
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	18.316.314.672	63.000.682.524
321	9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	20	0	0
322	10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.157.241	5.157.241
330	**II.**	**Nợ dài hạn**		**-**	**1.227.388.965**
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	-	448.560.000
342	2.	Dự phòng phải trả dài hạn	20	-	778.828.965
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**81.226.541.026**	**73.513.230.507**
410	**I.**	**Vốn chủ sở hữu**	**21**	**81.226.541.026**	**73.513.230.507**
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		**144.235.360.000**	**144.235.360.000**
411a		*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		144.235.360.000	144.235.360.000
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		15.704.407.780	15.704.407.780
414	3.	Vốn khác của chủ sở hữu		7.389.630.601	7.389.630.601
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển		24.957.109.862	24.957.109.862
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		**-111.059.967.217**	**-118.773.277.736**
421a		*LNST chưa phân phối lũy kến đến cuối năm trước*		*-118.632.755.298*	*-112.816.680.308*
421b		*LNST chưa phân phối năm nay*		*7.572.788.081*	*-5.956.597.428*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**			**222.847.566.217**	**296.777.172.407**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1	**1.**	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**23**	**104.497.142.807**	**146.489.835.793**
2	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		0	0
10	**3.**	**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**104.497.142.807**	**146.489.835.793**
11	**4.**	**Giá vốn hàng bán**	**24**	**86.896.913.458**	**136.478.758.833**
20	**5.**	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**17.600.229.349**	**10.011.076.960**
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	25	358.061.760	153.699.415
22	7.	Chi phí tài chính	26	3.572.045.180	4.891.082.497
23		*Trong đó: Chi phí lãi vay*		3.572.045.180	*4.891.082.497*
24	*8.*	*Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết*		*0*	*0*
25	9.	Chi phí bán hàng	27	1.064.789.144	1.299.045.634
26	10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	79.095.457	7.348.376.650
30	**11.**	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**13.242.361.328**	**-3.373.728.406**
31	12.	Thu nhập khác	29	9.592.747.076	4.212.810.099
32	13.	Chi phí khác	30	15.262.320.323	6.795.679.121
40	**14.**	**Lợi nhuận khác**		**-5.669.573.247**	**-2.582.869.022**
50	**15.**	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**7.572.788.081**	**-5.956.597.428**
51	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	0	0
52	17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		**0**	**0**
60	**18.**	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**7.572.788.081**	**-5.956.597.428**
61	**19.**	**Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ**		**7.572.788.081**	**-5.956.597.428**
62	**20.**	**Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát**		**0**	**0**
70	**21.**	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**32**	**525**	**-413**

2. Báo cáo Tài chính của Công ty mẹ

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

  Địa chỉ:Số 1, Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- **Ý kiến của kiểm toán viên**: Theo ý kiến của công ty kiểm toán, báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính Công ty mẹ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG CÔNG TY MẸ (PHẦN TÀI SẢN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/25	01/01/25
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**182.381.953.479**	**223.616.384.937**
110	**I.**	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**2.448.416.401**	**88.386.650**
111	1.	Tiền		2.448.416.401	88.386.650
112	2.	Các khoản tương đương tiền		0	0
130	**III.**	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**133.804.050.167**	**166.444.963.141**
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	125.621.828.614	159.578.243.245
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	4.960.211.997	12.607.834.056
135	3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	500.000.000	-
136	4.	Phải thu ngắn hạn khác	8	31.148.073.099	26.311.499.867
137	5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-28.426.063.543	-32.052.614.027
140	**IV.**	**Hàng tồn kho**	**9**	**45.481.269.228**	**56.288.578.928**
141	1.	Hàng tồn kho		45.481.269.228	56.288.578.928
150	**V.**	**Tài sản ngắn hạn khác**		**648.217.683**	**794.456.218**
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	11	20.489.242	38.593.043
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		627.728.441	755.863.175
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	0	0
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**4.636.284.570**	**7.100.785.930**
210	**I.**	**Các khoản phải thu dài hạn**		**413.342.200**	**413.342.200**
216	1.	Phải thu dài hạn khác	7	413.342.200	413.342.200
220	**II.**	**Tài sản cố định**		**3.565.046.273**	**5.955.666.279**
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	10	3.565.046.273	**5.955.666.279**
222	-	*Nguyên giá*		54.332.589.237	54.332.589.237
223	-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*		-50.767.542.964	-48.376.922.958
250	**V.**	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**4**	**600.000.000**	**600.000.000**
251	1.	Đầu tư vào công ty con		47.243.530.000	47.243.530.000
253	1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		600.000.000	600.000.000
254	2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-47.243.530.000	-47.243.530.000
260	**VI.**	**Tài sản dài hạn khác**		**57.896.097**	**131.777.451**
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	11	57.896.097	131.777.451
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**187.018.238.049**	**230.717.170.867**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ (PHẦN NGUỒN VỐN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN		Thuyết minh	31/12/25	01/01/25
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**76.749.126.177**	**120.753.462.390**
310	**I.**	**Nợ ngắn hạn**		**76.749.126.177**	**120.304.902.390**
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	12	43.286.780.759	50.432.799.168
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	13.869.069.800	20.073.110.279
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	369.720.516	289.671.627
314	4.	Phải trả người lao động		2.369.111.497	2.742.868.238
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	5.090.881.062	5.640.461.812
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	362.272.727	337.500.000
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	17	5.501.289.816	5.013.123.414
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	5.900.000.000	35.775.367.852
330	**II.**	**Nợ dài hạn**		**-**	**448.560.000**
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	-	448.560.000
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**110.269.111.872**	**109.963.708.477**
410	**I.**	**Vốn chủ sở hữu**	**19**	**110.269.111.872**	**109.963.708.477**
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		144.235.360.000	144.235.360.000
411a		*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*144.235.360.000*	*144.235.360.000*
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		15.704.407.780	15.704.407.780
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển		24.059.867.940	24.059.867.940
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		-73.730.523.848	-74.035.927.243
421a		*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*-74.368.878.892*	*-74.368.878.892*
421b		*LNST chưa phân phối năm nay*		305.403.395	332.951.649
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**			**187.018.238.049**	**230.717.170.867**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ
Năm 2025

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1	**1.**	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**21**	**51.004.895.673**	**71.368.324.305**
10	**3.**	**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**51.004.895.673**	**71.368.324.305**
11	**4.**	**Giá vốn hàng bán**	**22**	**52.298.854.201**	**68.473.110.122**
20	**5.**	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**-1.293.958.528**	**2.895.214.183**
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	23	354.584.877	151.029.507
22	7.	Chi phí tài chính	24	1.282.045.180	2.453.879.730
23		*Trong đó: Chi phí lãi vay*		1.282.045.180	2.453.879.730
25	8.	Chi phí bán hàng	25	0	0
26	9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	972.349.077	4.031.996.281
30	**10.**	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**-3.193.767.908**	**-3.439.632.321**
31	11.	Thu nhập khác	27	7.340.781.172	3.838.683.885
32	12.	Chi phí khác	28	3.841.609.869	66.099.915
40	**13.**	**Lợi nhuận khác**		**3.499.171.303**	**3.772.583.970**
50	**14.**	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**305.403.395**	**332.951.649**
51	15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	0	0
52	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		0	0
60	**17.**	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**305.403.395**	**332.951.649**

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 nhằm cung cấp các thông tin cần thiết về tổ chức quản lý điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 cũng như các kế hoạch, định hướng và giải pháp thực hiện trong năm 2026 và các năm tiếp theo của Công ty tới tất các các quý vị cổ đông và nhà đầu tư. Công ty Cổ phần Sông Đà 2 hy vọng rằng với bản Báo cáo này sẽ cung cấp được phần lớn những thông tin mà quý vị cổ đông, nhà đầu tư quan tâm muốn nghiên cứu, tìm hiểu về Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông và các Nhà đầu tư.

Nơi nhận:
- *UBCK Nhà nước*
- *SởGDCK Hà Nội;*
- *HĐQT Công ty; BKS, Ban TGĐ*
- *Website Công ty, TCNS*

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2

Dương Ngọc Hải